

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 254/2017/HSST

Ngày: 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm Nhân dân:

1- Bà Trần Thị Cúc

2- Ông Huỳnh Tiến Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quang Lâm, cán bộ Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 176/2017/HSST ngày 19/6/2017 đối với các bị cáo:

1- PHẠM HOÀI P, giới tính: Nam; sinh: 20/7/1974; nơi sinh: tại Tp.H; thường trú: đường K, khu phố N, phường L, quận T, Tp.H; chỗ ở: đường M, khu phố C, phường Y, quận T, Tp.H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: lái xe; cha: không rõ, mẹ: Phạm Thị N; vợ: Nguyễn Thị O; có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 23/12/2016 đến ngày 01/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2- NGUYỄN CAO P1, giới tính: Nam; sinh: 1971; nơi sinh: tại Tp.H; thường trú: đường X, khu phố I, phường Z, quận C, Tp.H; chỗ ở: đường M, khu phố C, phường Y, quận T, Tp.H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Cao Thị H; vợ: Nguyễn Ngọc T; có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 23/12/2016 đến ngày 01/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3- VÕ MINH P2, giới tính: Nam; sinh: 1962; nơi sinh: tại Tp.H; thường trú: đường số B, khu phố E, phường L, quận T, Tp.H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Võ Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); vợ: Trần Thị H; có 03 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 23/12/2016 đến ngày 01/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4- CAO PHI H, giới tính: Nam; sinh: 1970; nơi sinh: tại Tp.H; thường trú: đường K, khu phố N, phường L, quận T, Tp.H; chỗ ở: đường M, khu phố C, phường Y, quận T, Tp.H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 00/12; nghề nghiệp: phụ hồ; con ông Nguyễn Văn N và bà Cao Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 23/12/2016 đến ngày 01/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5- VÕ NGỌC DUY H1, giới tính: Nam; sinh: 1982; nơi sinh: tại tp.H; thường trú: đường M, khu phố C, phường Y, quận T, Tp.H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Võ Văn C (chết) và bà Huỳnh Thị T; vợ: Lê Nguyễn Hoài T1; có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 23/12/2016 đến ngày 01/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/12/2016, Nguyễn Cao P1, Võ Minh P2, Võ Ngọc Duy H1 và Phong (không rõ lai lịch) đến nhà số X đường M, khu phố C, phường Y, quận T, Tp.H của Phạm Hoài P đánh bài ăn tiền. Phạm Hoài P cung cấp bài và quy định đánh 12 ván thay bài 01 lần, mỗi người làm cái 03 ván thì thay bài và P thu tiền xâu của mỗi người là 10.000đ. Nguyễn Cao P1, Võ Minh P2, Võ Ngọc Duy H1 và Phong chơi đánh bài binh sập xám ăn thua với nhau mỗi ván 50.000đ. Khi đi đánh bạc, Nguyễn Cao P1 mang theo 270.000đ để đánh bạc, Võ Minh P2 mang theo 1.005.000đ để đánh bạc, Võ Ngọc Duy H1 mang theo 22.708.000đ để đánh bạc, không xác định được Phong mang theo bao nhiêu tiền. Khi thua hết tiền thì Phong ra về, Cao Phi H mang theo 500.000đ vào tham gia đánh bạc tiếp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bài ăn tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.090.000đ và thu trong người Võ Minh P2 số tiền 1.005.000đ, thu của Võ Ngọc Duy H số tiền 22.208.000đ, là tiền sử dụng để đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đưa tất cả những người tham gia đánh bạc về Công an phường Y lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong thời gian tổ chức đánh bạc, Phạm Hoài P đã thu được 120.000đ tiền xâu và khi bị bắt Phương đã rút số tiền thu được ra chiếu bạc và đã bị thu giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Phạm Hoài P, Nguyễn Cao P1, Võ Minh P2, Cao Phi H và Võ Ngọc Duy H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 tấm vải màu xanh, dùng để ngồi đánh bạc;
- 02 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng và 02 bộ bài tây chưa sử dụng;
- Số tiền 26.303.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT – VKS ngày 29/5/2017, Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Phạm Hoài P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Cao P1, Võ Minh P2, Cao Phi H và Võ Ngọc Duy H1 về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, phân tích hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Hoài P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Cao P1, Võ Minh P2, Cao Phi H và Võ Ngọc Duy H1 về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng điều luật đã truy tố, áp dụng điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo về tội đánh bạc, áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoài P, xử phạt bị cáo Hoài P từ 12 đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo Cao P1 từ 06 đến 09 tháng tù, xử phạt bị Minh P2 từ 06 đến 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Phi H từ 06 đến 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Duy H1 từ 12 đến 18 tháng tù và xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố; tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Ngày 23/12/2016, tại nhà X đường M, khu phố C, phường Y, quận T, Tp.H, bị cáo Phạm Hoài P đã có hành vi tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Cao P1, Võ Minh P2, Cao Phi H, Võ Ngọc Duy H1 đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, để thu tiền xâu, số tiền được các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 26.303.000đ, đây là số tiền đánh bạc có quy mô lớn. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Hoài P đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”; hành vi của bị cáo Cao P1, Minh P2, Phi H, Duy H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249, Điều 248 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Việc truy tố bị cáo Phạm Hoài P về tội “Tổ chức đánh bạc” và truy tố các bị cáo Cao P1, Minh P2, Phi H, Duy H1 về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 249 và Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Cao P1, Minh P2, Phi H, Duy H1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Hoài P phạm tội lần đầu; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoài P, Cao P1, Minh P2, Phi H có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo Hoài P phạm tội nhưng chưa thu lợi bất chính, áp dụng Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với

bị cáo Hoài P, giảm cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Trước khi phạm tội, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định, rõ ràng, từ khi được tại ngoại đến nay không có vi phạm gì, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

Đối với người tên Phong, do không rõ lai lịch, nên không có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Về xử lý tang vật:

- 01 tấm vải màu xanh, 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 02 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng, là vật chứng vụ án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 26.303.000đ thu giữ của các bị cáo, là tiền dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo **Phạm Hoài P** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo **Nguyễn Cao P1, Võ Minh P, Cao Phi H** và **Võ Ngọc Duy H1** phạm tội “Đánh bạc”

2- Áp dụng Khoản 1 Điều 249; Điểm p khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Hoài P** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án.

3- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao P1** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án.

-Xử phạt bị cáo **Võ Minh P2** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo **Cao Phi H** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo **Võ Ngọc Duy H1** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Hoài P, Nguyễn Cao P1, Cao Phi H, Võ Ngọc Duy H1 cho Ủy ban nhân dân phường Y, quận T, Tp.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Võ Minh P2 cho Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Tp.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

4- Áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm vải màu xanh, 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 02 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 26.303.000đ.

(phiếu nhập kho số 160 ngày 07/8/2017 và biên lai thu tiền số 0003746 ngày 01/8 /2017 của Chi cục THADS quận Thủ Đức)

5- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- CA. quận Thủ Đức;
- THADS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Vũ Tất Trình